

## CHIẾN LƯỢC MỞ RỘNG HỢP TÁC KINH TẾ CỦA NHẬT BẢN TRONG XU THẾ TOÀN CẦU HÓA VÀ KHU VỰC HÓA

**TS. Đặng Hoàng Hà**

Thư ký tòa soạn, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới  
Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

*Ngày nhận bài: 20/3/2022, ngày gửi phản biện: 30/3/2022, ngày duyệt đăng: 15/4/2022.*

**Tóm tắt:** Trong những năm đầu thế kỷ XXI, kinh tế Nhật Bản vẫn ở trong tình trạng tăng trưởng trì trệ, tỷ lệ thất nghiệp cao, giảm phát kéo dài. Cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính thế giới 2008/2009 đã tiếp tục nhấn chìm Nhật Bản trong tình trạng suy thoái. Việc nhập khẩu dầu lửa và khí đốt, cũng như các nguồn năng lượng thay thế, đã góp phần làm cho cán cân thương mại thâm hụt trầm trọng hơn. Chính vì vậy, kinh tế Nhật Bản cần phải mở ra cơ hội thương mại và đầu tư mới để có thể phục hồi nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, khi xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa gia tăng, Nhật Bản đã nhanh chóng nắm lấy thời cơ, mở rộng quan hệ kinh tế với các nước thông qua việc ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA). Tăng cường viện trợ ODA và đầu tư FDI để nâng cao vị thế của Nhật Bản trong khu vực và trên thế giới. Đồng thời, Nhật Bản cũng chủ động tham gia vào việc định hình lại hệ thống thương mại đa phương. Đặc biệt là ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, khi Nhật Bản trở thành nước dẫn đầu, đi đầu, trong việc thành lập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đầu tiên được thực thi trong thế kỷ 21.

**Từ khóa:** Nhật Bản, FTA, ODA, FDI, thương mại, đa phương, khu vực,

### 1. Tăng cường các hiệp định hợp tác song phương và đa phương

Với tập quán tiết kiệm của người Nhật Bản, những biện pháp như kích cầu nội địa chưa đem đến những tác động đáp ứng kỳ vọng. Rào cản dân số già và chi phí lao động cao cũng hạn chế hiệu quả của chính sách này. Việc tăng cường hiệp định hợp tác thương mại, đầu tư nước ngoài là một hướng đi phù hợp thực tế. Chính quyền Nhật Bản cũng muốn thông qua các hiệp định đầu tư song phương mở rộng khu vực đầu tư của các doanh nghiệp Nhật Bản. Nhật Bản ngồi vào các bàn đàm phán về hợp tác kinh tế thương mại cũng nhằm

thực hiện những nỗ lực trong cải tổ nền kinh tế trong nước. Cam kết mạnh mẽ trong các thỏa thuận thương mại tự do cũng sẽ giúp Nhật Bản giải quyết những điểm yếu trong nước như sự tự do hóa các thành phần kinh tế dịch vụ còn khiêm tốn. Do đó, đàm phán về các thỏa thuận thương mại thúc đẩy tính cạnh tranh quốc tế của chuỗi cung ứng toàn cầu của Nhật Bản.

Hơn nữa, Nhật Bản có thể củng cố được vai trò ngoại giao quốc tế thông qua can dự sâu vào các hoạt động đàm phán các thỏa thuận thương mại tự do - những thỏa thuận có thể đáp ứng nhu cầu của các chuỗi sản xuất.

Các quốc gia muốn tránh tác động của sự

phân biệt đối xử trong các thỏa thuận thương mại ưu đãi và cải thiện khả năng tiếp cận đối với các thị trường quan trọng thông qua việc xóa bỏ nhiều hơn các hàng rào thuế quan và thông qua các quy định giải quyết rào cản phi thuế quan đành phải triển khai chính sách ngoại giao FTA chủ động. Mục tiêu của Nhật Bản là đạt được những thỏa thuận không chỉ giảm bớt hoặc xóa bỏ thuế quan và hàng rào phi thuế quan giữa các nước tham gia mà còn đưa ra các tiêu chuẩn tiến bộ để đánh giá các điều khoản về lao động và môi trường, quyền sở hữu trí tuệ...

Phải thấy rằng, dù suy thoái liên tục trong hàng chục năm trời để các đối thủ lần lượt qua mặt, nhưng không thể phủ nhận rằng uy tín của chính phủ và doanh nghiệp Nhật Bản, chất lượng hàng hoá Nhật Bản vẫn là thế mạnh của nước này. Nhật Bản luôn có số dư lớn về các sản phẩm chế tạo có giá trị cao chiếm 98% xuất khẩu. Chỉ riêng 3 lĩnh vực đã chiếm 65% xuất khẩu, trong đó 25% của ô tô, 20%: máy điện và 20% là từ các thiết bị công nghệ khác. Về mặt địa lý, việc tái định hướng sự trao đổi thương mại với châu Á được coi là sự kiện đáng chú ý trong thập kỷ qua: xuất khẩu tới khu vực này tăng từ 33% lên 52%, trong khi tới thị trường Mỹ là 17% và thị trường châu Âu là 13%. Vượt châu Âu và Mỹ, Nhật Bản là nước được hưởng lợi hàng đầu từ sự hòa nhập châu Á và nhất là từ sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Trung Quốc, vì từ năm 2007 Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Nhật Bản<sup>1</sup>. Do đó, Nhật Bản tham gia các hiệp định thương mại tự do cũng là cơ hội hàng hóa, sản phẩm của Nhật Bản nhưng cũng là thách thức với các quốc gia khác, kể cả Trung Quốc.

Tính đến tháng 3/2022, Nhật Bản đã ký 20 hiệp định FTA, trong đó, đáng chú ý các hiệp định đa phương như Hiệp định Đối tác Kinh tế

Toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP, có hiệu lực từ ngày 01/12/2008), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP, 30/12/2018), Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Nhật Bản (Japan - EU EPA, 01/02/2019), hay các FTA song phương với Ấn Độ (Japan - India EPA, 01/8/2011), với Mỹ (Japan - US FTA, 01/01/2020), Vương quốc Anh (Japan - United Kingdom FTA, 01/01/2021). Hiệp định đối tác kinh tế (EPA) với EU là thỏa thuận đầu tiên mà Nhật Bản hoàn tất vào tháng 12/2017. Đây là thỏa thuận thương mại lớn nhất mà hai bên từng thương lượng, chiếm gần 30% GDP của thế giới. Thỏa thuận này xóa bỏ gần như tất cả mọi thuế quan và hạ thấp hàng rào phi thuế quan giữa hai bên. Thỏa thuận chào đón một “kỷ nguyên mới” trong mối quan hệ giữa Nhật Bản và EU như Thủ tướng Abe Shinzo đã phát biểu trong ngày công bố EPA<sup>2</sup>. Với việc tiến trình đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) kết thúc, Nhật Bản mong muốn thông qua CPTPP, phát huy vai trò quan trọng chủ động hơn của mình trong việc nhất thể hóa kinh tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, thông qua hiệp định thương mại thúc đẩy sự phát triển kinh tế của bản thân.

Ngoài ra, 13 hiệp định khác đang trong quá trình đàm phán hoặc nghiên cứu như hiệp định song phương với Trung Quốc, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Đông Á (CEPEA), Khu vực thương mại tự do châu Á - Thái Bình Dương (FTAAP), Hiệp định thương mại tự do Nhật Bản với Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (JGCCFTA) và khu vực thương mại tự do Đông Á (EAFTA)<sup>3</sup>.

## **2. Viện trợ ODA và đầu tư FDI để tăng cường vai trò, ảnh hưởng của Nhật Bản**

Đối với một nước bị giới hạn về khả năng quốc phòng như Nhật Bản, ODA là “con bài

cực kỳ quan trọng về đối ngoại. Khoản viện trợ ODA chủ yếu được rót vào các nước, các khu vực có lợi ích chiến lược quan trọng đối với Nhật Bản, có lợi cho việc bảo đảm lợi ích và an ninh kinh tế của Nhật Bản. Tuy gặp khó khăn trong suốt hơn hai thập kỷ qua, Nhật Bản tiếp tục vận dụng viện trợ ODA để tạo dựng hình ảnh của mình, gây ảnh hưởng tới tình hình thế giới và quan hệ quốc tế. Mục tiêu của ODA tiếp tục được khẳng định trong chính sách quốc gia đó là “góp phần cho hòa bình và phát triển của cộng đồng quốc tế và từ đó giúp bảo đảm an ninh và phồn vinh của Nhật Bản”<sup>4</sup>.

Nhật Bản thực thi viện trợ ODA cho các nước không kèm theo các điều kiện khắt khe. Song, chính sách này cũng dựa trên những nguyên tắc nhất định và yêu cầu các nước nhận viện trợ chấp thuận, ví dụ: đó là nguyên tắc không sử dụng sai mục đích viện trợ, không viện trợ cho quân sự, chống tham nhũng... Hơn nữa, Nhật Bản đã không đặt ra các điều kiện gắn với chính trị, do vậy, tạo nên tâm lý dễ chấp nhận cho các nước nhận viện trợ. Chính điều này đã tạo ra nhiều cơ hội để gia tăng các hoạt động viện trợ và đến lượt nó, thúc đẩy hơn nữa các quan hệ kinh tế song phương giữa Nhật Bản với các quốc gia.

Ngược lại, các quốc gia tiếp nhận ODA của Nhật Bản cũng nhận thức được rằng, các chương trình viện trợ ODA của Nhật Bản cho họ là hết sức cần thiết bởi đó chính là vốn, công nghệ, tri thức quản lý để từ đó sẽ tạo ra việc làm mới, thu nhập mới cho các nước nhận viện trợ và điều này đáp ứng được nhu cầu của các nước.

Sự cất cánh về công nghiệp của châu Á mới nổi và sự phát triển các cơ sở hạ tầng của nhiều quốc gia ở châu lục này là nhờ rất nhiều vào viện trợ ODA của Nhật Bản. Về mặt đa phương, ảnh hưởng của Nhật Bản được xác định trong Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), nơi mà Nhật Bản luôn giữ chức chủ

tịch, và nắm giữ 17% quyền bỏ phiếu. Tuy đồng yên không phải là đồng tiền khu vực, nhưng Nhật Bản vẫn có mặt ở hầu khắp các hoạt động phối hợp tiền tệ trong khu vực<sup>5</sup>.

Khu vực nhận được viện trợ chủ yếu của Nhật Bản là Đông, Nam và Trung Á với tỷ lệ hơn 60%. Theo truyền thống, sự hỗ trợ của Nhật Bản hướng tới việc phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp và xử lý nước, y tế công cộng và phát triển nguồn nhân lực<sup>6</sup>. Tại Đông Nam Á, một trong những mục tiêu được Chính phủ Nhật Bản ưu tiên cung cấp ODA là phát triển Hành lang kinh tế Đông – Tây (EWEC) và tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia. Việc này không chỉ bắt nguồn từ tiềm năng to lớn của bán đảo Đông Dương như nguồn tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động giá rẻ, sức mua của thị trường đang lên... mà quan trọng hơn là sự đảm bảo lợi ích chiến lược lâu dài của Nhật Bản trước ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc tại khu vực này. Không phải ngẫu nhiên, trong hai thập niên liên tục, Nhật Bản đã đưa ra nhiều đề xuất, sáng kiến hợp tác phát triển Tiểu vùng sông Mê-kông. Đây được coi là một trong những nỗ lực của Nhật Bản nhằm gia tăng ảnh hưởng của mình và cạnh tranh với sự phát triển chóng mặt ảnh hưởng của Trung Quốc tại Đông Nam Á<sup>7</sup>.

Nhật Bản là quốc gia luôn đứng đầu về các khoản hỗ trợ tài chính cho khu vực. Mặc dù đề nghị thành lập một Quỹ Tiền tệ châu Á (AMF) thất bại song Nhật Bản vẫn hết sức cố gắng đưa ra chương trình viện trợ khẩn cấp trị giá 80 tỷ đô-la trong *Sáng kiến Miyazawa mới* và các chương trình khác, đã góp phần đáng kể vào sự phục hồi của châu Á<sup>8</sup>.

Tại Hội nghị ASEAN+3 lần thứ 11 tổ chức tại Singapore, lãnh đạo các quốc gia Đông Á đã cùng nhất trí thành lập Quỹ tài chính khu vực ASEAN+3 gồm 10 nước ASEAN và 3 nước Đông Bắc Á, với nguồn vốn cam kết lên

tới 120 tỷ đô-la, chủ yếu được đóng góp từ hai cường quốc khu vực là Nhật Bản và Trung Quốc. Quỹ này được lập ra nhằm hỗ trợ triển khai các hoạt động và dự án hợp tác thúc đẩy liên kết khu vực, hướng tới mục tiêu xây dựng Cộng đồng Đông Á. Quỹ đã đi vào hoạt động từ tháng 3/2010<sup>9</sup>.

Sự trợ giúp tài chính mà Chính phủ Nhật Bản dành cho một số dự án phát triển cơ sở hạ tầng lớn nhất đều bắt nguồn từ Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA). Tài trợ tư nhân cho phát triển cơ sở hạ tầng thông qua mô hình “đối tác công tư” của sáng kiến “Quan hệ đối tác vì cơ sở hạ tầng chất lượng” được hỗ trợ bởi Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC), Công ty đầu tư cơ sở hạ tầng nước ngoài vì phát triển vận tải và đô thị của Nhật Bản, Nippon Export và quỹ đầu tư của Nhật Bản. Nhiều dự án quy mô lớn đã được thực hiện bao gồm nhà máy lọc khí tự nhiên trị giá 8,76 tỷ đô-la và nhà máy hóa chất trị giá 4,38 tỷ đô-la ở Turkmenistan, nhà máy phân bón tại Uzbekistan, 3 dự án đường sắt lớn ở Philippines và rất nhiều khu kinh tế đặc biệt tại Campuchia. Tại Ấn Độ, ADB có một số lượng lớn các dự án: hành lang công nghiệp Delhi – Mumbai (DMIC), nhà máy chạy bằng diesel 15 megawatt trên đảo Nam Andaman, tuyến đường sắt cao tốc giữa Mumbai và Ahmedabad và hai hệ thống metro bổ sung. ADB sẵn sàng đầu tư cho cơ sở hạ tầng để phát triển Hành lang kinh tế bờ Đông của Ấn Độ<sup>10</sup>. Cùng với đó, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản sẽ tiếp tục thúc đẩy các khoản cho vay đồng Yên với lãi suất thấp và Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản tăng cường cho vay và đầu tư.

Tháng 11/2016, trong chuyến thăm Nhật Bản, Thủ tướng Ấn Độ Modi đã cùng với Thủ tướng Nhật Bản Abe Shinzo đề xuất

sáng kiến “Hành lang tăng trưởng Á – Phi” là các khu vực như Đông Nam Á, Nam Á, Iran và châu Phi, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như cầu, đường giao thông, mạng lưới điện... Sáng kiến này mang tính trùng hợp rất lớn với “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc về đường lối và nội dung triển khai<sup>11</sup>. Viện trợ phát triển chính thức và đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nhật Bản có thể hạn chế sự thâm nhập của kinh tế Trung Quốc đối với Đông Nam Á, ít nhất là làm giảm bớt sức ảnh hưởng của tài chính Trung Quốc, tăng vai trò của Nhật Bản.

### **3. Chủ động tham gia vào việc định hình lại hệ thống thương mại đa phương trong khu vực và toàn cầu**

Trong những năm gần đây, Nhật Bản tận dụng vị trí quan trọng của mình trong các tổ chức như G-7, IMF, WB, OECD, WTO để tham gia cải cách và xây dựng lại trật tự kinh tế quốc tế, bảo vệ và củng cố vị trí kinh tế của Nhật Bản trên thế giới và cũng là hình thức quan trọng để Nhật Bản phát huy vai trò nước lớn.

Ưu thế của Nhật Bản trong khu vực vừa về công nghiệp, công nghệ và tài chính, lại được tác động tích cực nhờ một nền ngoại giao kinh tế rất tích cực, và cả quãng thời gian dài là mô hình học tập đối với phần lớn nước châu Á. Nhật Bản là nền kinh tế lớn trên thế giới, một nhà tài trợ chính ODA, cũng như cung cấp nguồn tài chính lớn cho Liên hợp quốc và đóng vai trò lớn trong các tổ chức tiền tệ quốc tế chủ chốt. Tại châu Á, Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) có trụ sở tại Manila, vẫn luôn do một chủ tịch người Nhật Bản lãnh đạo, làm việc chặt chẽ với Ngân hàng thế giới (WB) do Mỹ chi phối. Hai thể chế này đặt ra hầu hết các tiêu chuẩn cho vay đối với các nước có chủ quyền, trong đó có các kỳ vọng đối với việc cải

cách chính trị và sự phát triển quốc gia trên phạm vi rộng. Tổ chức APEC được thành lập vào năm 1989 do sáng kiến của Thủ tướng Australia Bob Hawke, với vai trò đáng kể của Nhật Bản ở trong hậu trường<sup>12</sup>. Nêu ý tưởng đi tiên phong là các chính trị gia Nhật Bản và các học giả Australia, những người đã có ý định thành lập các tổ chức xuyên Thái Bình Dương.

Bên cạnh đó, Nhật Bản đã thể hiện vai trò của mình đối với tiến trình liên kết ở Đông Á. Rất nhiều sáng kiến, ý tưởng do Nhật Bản đề xuất đã nhận được sự ủng hộ của các nước Đông Á, trong đó có các sáng kiến về việc xây dựng hình thức phù hợp của ASEAN+3.

Nhật Bản hiểu rõ ASEAN chính là trung tâm của sự liên kết châu Á và sự thịnh vượng của ASEAN gắn với sự ổn định và phát triển của khu vực Đông Á. Đóng góp đáng kể nhất của Nhật Bản là sự giúp đỡ kinh tế và phát triển cơ sở hạ tầng nhằm tăng cường tính liên kết khu vực, thu hẹp khoảng cách giữa các nước thành viên ASEAN phát triển hơn với những thành viên như Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar. Nhật Bản đã chủ trì và tài trợ rất nhiều cuộc nghiên cứu về phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế và nguồn nhân lực tại Tiểu vùng sông Mê-kông mở rộng. Tháng 11/2004, nhân dịp Hội nghị thượng đỉnh ASEAN+3 được tổ chức tại Vientiane, Nhật Bản thúc đẩy tiến hành hội nghị thượng đỉnh cùng với hội nghị ngoại trưởng Nhật Bản – CLV đầu tiên. Những cuộc thảo luận hội nghị thượng đỉnh Nhật Bản – CLV đã tập trung vào việc làm cho “tam giác phát triển” trở thành hiện thực. Hợp tác Mê-kông – Nhật Bản nhanh chóng được thể chế hóa<sup>13</sup>.

Sự chủ động của Nhật Bản thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng được dẫn dắt bởi chiến lược “Quan hệ đối tác vì cơ sở hạ tầng chất lượng”, trong đó Nhật Bản cam kết hỗ trợ 110 tỷ đô-la trong 5 năm nhằm giúp đỡ các

quốc gia châu Á xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng chất lượng cao. Vào tháng 5/2016, con số này đã được điều chỉnh lên 200 tỷ đô-la và mở rộng tới cả khu vực châu Phi. Tiếp đó, vào tháng 12/2016, sáng kiến “Cơ sở hạ tầng Nhật Bản” được công bố với sự đóng góp tài chính của các tập đoàn Nhật Bản bao gồm Mitsubishi UFJ Lease & Finance (47,55%), Hitachi Capital (47,55%) và Ngân hàng Tokyo - Mitsubishi UFJ (4,9%), dự án này hướng tới việc cung cấp các khoản đầu tư và cho vay với tổng giá trị khoảng 100 tỷ Yen (878 triệu đô-la) nhằm hỗ trợ xuất khẩu cơ sở hạ tầng khu vực tư nhân. Các dự án cũng sẽ bao gồm các nhà máy điện và đường sắt ở châu Á, châu Âu và Mỹ<sup>14</sup>.

Tháng 11/2016, trong chuyến thăm Nhật Bản, Thủ tướng Ấn Độ Modi đã cùng với Thủ tướng Nhật Bản Abe Shinzo đề xuất sáng kiến “Hành lang tăng trưởng Á – Phi” (AAGC) là các khu vực như Đông Nam Á, Nam Á, Iran và châu Phi, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như cầu, đường giao thông, mạng lưới điện... Sáng kiến này mang tính trùng hợp rất lớn với “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc về đường lối và nội dung triển khai. Viện trợ phát triển chính thức và đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nhật Bản có thể hạn chế sự thâm nhập của kinh tế Trung Quốc đối với Đông Nam Á, ít nhất là làm giảm bớt sức ảnh hưởng của tài chính Trung Quốc, tăng vai trò của Nhật Bản.

Đặc biệt, Chính quyền Nhật Bản dưới thời kỳ cầm quyền của ông Abe đã thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình đàm phán Hiệp định Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) mà trước đó là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Trong bối cảnh, WTO vẫn chưa nâng cấp các quy định về đầu tư và thương mại quốc tế, vòng đàm phán Doha bế tắc. CPTPP

là hiệp định thương mại tự do quy mô lớn đầu tiên ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Do đó, CPTPP dẫn đầu thực hiện về mặt quy tắc thương mại, có tác động sâu rộng đến cục diện kinh tế và thương mại thế giới khi hiệp định này có hiệu lực. CPTPP thúc đẩy tầm nhìn rộng mở về châu Á - Thái Bình Dương với tham vọng xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế. CPTPP còn mở ra một chương mới đầy hứa hẹn cho các thành viên với thể chế và mức độ phát triển khác nhau có thể thống nhất về sự tự do hóa thương mại lớn nhất cho đến thời điểm hiện nay.

Đối với Nhật Bản, nước này mong muốn lãnh đạo định ra các quy tắc thương mại ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, thiết lập một trật tự dựa trên quy tắc ở khu vực này, dựa vào đó để tăng ảnh hưởng, vị thế của nước này. Trong hợp tác kinh tế thương mại châu Á - Thái Bình Dương hiện nay, tồn tại cục diện “3 ông trùm” kinh tế (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản) cạnh tranh, đối đầu lẫn nhau. Nhật Bản dựa vào việc đạt được CPTPP nhanh chóng nâng cao vị thế của mình thành một góc trong tam giác mới về hợp tác kinh tế thương mại châu Á - Thái Bình Dương (Mỹ - Trung Quốc – Nhật Bản). Ngoài ra, CPTPP đã giúp nước này có thể đàm phán về quyền tiếp cận ưu tiên với các thị trường lớn.

Chính vì vậy, Nhật Bản đã khéo léo nắm bắt được thời cơ thích hợp khi TPP không có bán lái do việc Mỹ rút khỏi để trở thành nhà lãnh đạo và nước thúc đẩy các quốc gia đàm phán. Việc CPTPP được ký kết không thể tách rời sự chủ động, phối hợp, nhiệt tình trung gian của Nhật Bản. Để thu hút các thành viên khác tiếp tục đàm phán mà cuối cùng đạt được CPTPP, Nhật Bản thực sự đã có những nhượng bộ tương đối lớn trong việc mở cửa thị trường nông nghiệp và ô tô. Sự thể hiện vai trò của Nhật Bản dẫn dắt con đường nhằm ký kết

hiệp định thay thế cho TPP được thể hiện qua việc nước này chủ trì tổ chức một loạt cuộc gặp gỡ giữa các nhà đàm phán chính sau phiên họp kéo dài 3 ngày tại Hakone vào tháng 7/2017, tiếp sau đó là các cuộc gặp gỡ khác vào tháng 9 và tháng 10, ngoại trừ cuộc họp tại Sydney vào tháng 8. Nhật Bản “đã dẫn dắt cuộc thảo luận”, như Chính phủ Nhật Bản đã thừa nhận.

Tính theo đồng đô-la Mỹ hiện hành, GDP của Nhật Bản năm 2020 là hơn 5.057 tỉ đô-la, chiếm 47,13% trong tổng số GDP của 11 nước thành viên CPTPP (xem hình 2). Tỷ lệ GDP vào năm 2016 của Nhật Bản trong tổng GDP của các thành viên CPTPP tăng từ 17,23% (đứng thứ 2 sau Mỹ) vươn lên hàng đầu sau khi Mỹ rút khỏi đàm phán và tỷ lệ GDP chiếm đến 48,63%. Lượng nắm giữ kinh tế quyết định vai trò kinh tế, điểm này không nói cũng rõ, quyền lãnh đạo của Nhật Bản sẽ tăng lên nhiều<sup>15</sup>. Ngoài ra, Nhật Bản còn muốn thông CPTPP để giảm bớt những hạn chế từ FTA với Mỹ. Nhật Bản là nước chịu nhượng bộ trong do sự phụ thuộc vào ô an ninh của Mỹ<sup>16</sup>.

Sự nhượng bộ và những nỗ lực của Nhật Bản cuối cùng đã được đền đáp bằng lợi nhuận khổng lồ, theo kết quả thảo luận của 11 nước thành viên, Tokyo đã trở thành trụ sở của CPTPP, Nhật Bản vọt lên trở thành nhà lãnh đạo xây dựng khuôn khổ mang tính cơ chế của nhất thể hóa kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.

Cấu trúc mở của khu vực với các cơ chế kết nối sẽ khuyến khích mở rộng thành viên thêm nữa và thiết lập mối liên kết xuyên khu vực nhằm kết nối châu Á với các khu vực Bắc Mỹ, Nam Mỹ. Vì vậy, CPTPP là khuôn khổ có sức hút mạnh mẽ nhất để thúc đẩy các nước khác. Bước tiếp theo dường như còn có khả năng mở rộng thành viên. Năm nền kinh tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương là

Indonesia, Hàn Quốc, Philippines, Đài Loan, và Thái Lan và nước Anh từng bày tỏ mong muốn gia nhập TPP. Nếu Nhật Bản dựa vào sức nặng của TPP, lôi kéo các nước TPP cùng đàm phán với các nền kinh tế thì tầm ảnh hưởng quốc tế của Nhật Bản sẽ được nâng cao hơn nữa<sup>17</sup>.

Như vậy, Nhật Bản dần vươn lên trở thành nhà lãnh đạo trong tiến trình hội nhập kinh tế châu Á – Thái Bình Dương. Nhật Bản sẽ đặt mình vào vị thế là bên tham gia chủ chốt trong việc thiết lập các tiêu chuẩn toàn cầu cho các mối quan hệ thương mại trong thế kỷ XXI.

### Kết luận

Trong bối cảnh nền kinh tế không còn vị thế như trước, cạnh tranh của nhiều quốc gia, đặc biệt là sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc. Nhật Bản không giống giai đoạn trước, khi là quốc gia đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế của các quốc gia trong khu vực, “con sếu đầu đàn” của mô hình phát triển kinh tế, Nhật Bản giờ đây đã có sự cạnh tranh lớn về vai trò kinh tế trong khu vực từ Trung Quốc, ưu thế kinh tế của Nhật Bản còn đối mặt với thách thức nghiêm trọng. Nhật Bản cần nhắc lại chính sách của mình không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà còn chính sách tổng thể, toàn diện, kết hợp đa lĩnh vực. Không chỉ vậy, các nhà lãnh đạo Nhật Bản, nhất là dưới thời kỳ ông Abe Shinzo làm thủ tướng, đã kết hợp công cụ kinh tế với công cụ chính trị, hình thành hệ thống công cụ tổng hợp để thực hiện chiến lược quốc gia. Mục đích của họ chính là muốn khôi phục địa vị quốc tế của Nhật Bản, đưa Nhật Bản trở thành “quốc gia bình thường”.

Nhật Bản sẽ giành được nhiều điều từ việc thể hiện vai trò lãnh đạo của mình trong điều hành nền kinh tế quốc tế, theo cách phù hợp với các mục tiêu khôi phục, phát triển kinh tế, hướng tới việc đóng vai trò tích cực hơn trong các vấn đề quốc tế.

- 1 Phạm Phú Phúc (2012a), *Kinh tế Nhật Bản sẽ khởi sắc với sự trở lại của LDP? - Bài 4: Lợi thế năng động và tính tiết kiệm*, baotintuc.vn ngày 29/12/2012, truy cập <https://baotintuc.vn/phanchichnhan-dinh/kinh-te-nhat-ban-se-khoi-sac-voi-su-tro-lai-cua-ldp-bai-4-loi-the-nang-dong-va-tinh-tiet-kiem-20121229172628638.htm>
- 2 TTXVN (2018d), *Quan hệ Nhật – Mỹ: sự tỉnh ngộ của Tokyo về Donald Trump*, TLTKĐB ngày 20/4/2018, tr.17 *The National Interest*, ngày 17/4/2018
- 3 Asia Regional Integration Center (2022), *Free Trade Agreements*, aric.adb.org, accessed <https://aric.adb.org/fta-country>
- 4 Japan Ministry of Foreign Affairs (2003), “Tokyo Declaration for The Dynamic and Enduring Japan-ASEAN Partnership in the new Millennium”, *Ministry of Foreign Affairs*, [https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/asean/year2003/summit/tokyo\\_dec.pdf](https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/asean/year2003/summit/tokyo_dec.pdf)
- 5 Phạm Phú Phúc (2012b), *Kinh tế Nhật Bản sẽ khởi sắc với sự trở lại của LDP? - Bài cuối: Vai trò lãnh đạo kinh tế ở châu Á*, baotintuc.vn ngày 29/12/2012, truy cập <https://baotintuc.vn/phanchichnhan-dinh/kinh-te-nhat-ban-se-khoi-sac-voi-su-tro-lai-cua-ldp-bai-cuoi-vai-tro-lanh-dao-kinh-te-o-chau-a-20121229172843065.htm>
- 6 TTXVN (2018a), *Trung – Nhật: một cuộc chơi lớn khác của châu Á*, Các vấn đề quốc tế số 1/2018, tr.11-12 *T/c The National Interest*
- 7 Ngô Phương Anh (2011), “Vai trò của Nhật Bản đối với tiến trình liên kết ở Đông Á”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á* (119), tr.11
- 8 Hoàng Minh Hằng (2007), “Vai trò của Nhật Bản đối với tiến trình ASEAN+3”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, tr.11
- 9 Ngô Phương Anh (2011), “Vai trò của Nhật Bản đối với tiến trình liên kết ở Đông Á”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á* (119), tr.17
- 10 TTXVN (2017a), *Nhật Bản được lợi từ sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc?*, TLTKĐB ngày 16/8/2017, tr.21 *The National Interest – 01/8/2017*
- 11 TTXVN (2017b), *Đông Nam Á: vũ đài ngoại giao của Trung Quốc*, TLTKĐB ngày 22/12/2017, tr.17
- 12 Michael Yahuda (2006), *Các vấn đề chính trị quốc*

- tế ở châu Á – Thái Bình Dương, NXB Văn học, Tp. Hồ Chí Minh, tr.283
- 13 TTXVN (2015), “Khu vực Mekong: một phần trong chiến lược ngoại giao của Nhật Bản đối với Đông Á”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt* (04/9/2015), Hà Nội, tr.19
  - 14 TTXVN (2017a), *Nhật Bản được lợi từ sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc?*, TLTKĐB ngày 16/8/2017, tr.20-21
  - 15 TTXVN (2018c), *Ảnh hưởng của CPTPP đối với Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc*, TLTKĐB ngày 07/3/2018, tr.13 *Mạng Người quan sát, Trung Quốc*, 27/02/2018
  - 16 TTXVN (2018b), *Tại sao Nhật Bản cứu TPP và bằng cách nào?*, TLTKĐB ngày 05/3/2018, tr.13 *Asian Forum*, ngày 19/2/2018
  - 17 TTXVN (2018c), *Ảnh hưởng của CPTPP đối với Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc*, TLTKĐB ngày 07/3/2018, tr.14 *Mạng Người quan sát, Trung Quốc*, 27/02/2018
- Tài liệu tham khảo:**
- Ngô Phương Anh (2011), “Vai trò của Nhật Bản đối với tiến trình liên kết ở Đông Á”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á* (119).
  - Hoàng Minh Hằng (2007), “Vai trò của Nhật Bản đối với tiến trình ASEAN+3”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*.
  - Phạm Phú Phúc (2012a), *Kinh tế Nhật Bản sẽ khởi sắc với sự trở lại của LDP? - Bài 4: Lợi thế năng động và tính tiết kiệm*, baotintuc.vn ngày 29/12/2012, truy cập <https://baotintuc.vn/phanchi-nhan-dinh/kinh-te-nhat-ban-se-khoi-sac-voi-su-tro-lai-cua-ldp-bai-4-loi-the-nang-dong-va-tinh-tiet-kiem-20121229172628638.htm>
  - Phạm Phú Phúc (2012b), *Kinh tế Nhật Bản sẽ khởi sắc với sự trở lại của LDP? - Bài cuối: Vai trò lãnh đạo kinh tế ở châu Á*, baotintuc.vn ngày 29/12/2012, truy cập <https://baotintuc.vn/phanchi-nhan-dinh/kinh-te-nhat-ban-se-khoi-sac-voi-su-tro-lai-cua-ldp-bai-cuoi-vai-tro-lanh-dao-kinh-te-o-chau-a-20121229172843065.htm>
  - TTXVN (2011), *Nhật Bản: kinh tế suy yếu ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh quốc gia*, TLTKĐB ngày 07/3/2011 *Đài RFI* 29/1/2011
  - TTXVN (2015), “Khu vực Mekong: một phần trong chiến lược ngoại giao của Nhật Bản đối với Đông Á”, *Tài liệu tham khảo đặc biệt* (04/9/2015), Hà Nội.
  - TTXVN (2017a), *Nhật Bản được lợi từ sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc?*, TLTKĐB ngày 16/8/2017, tr.21 *The National Interest* – 01/8/2017
  - TTXVN (2017b), *Đông Nam Á: vũ đài ngoại giao của Trung Quốc*, TLTKĐB ngày 22/12/2017, tr.17
  - TTXVN (2018a), *Trung – Nhật: một cuộc chơi lớn khác của châu Á*, Các vấn đề quốc tế số 1/2018, tr.11-12 *T/c The National Interest*
  - TTXVN (2018b), *Tại sao Nhật Bản cứu TPP và bằng cách nào?*, TLTKĐB ngày 05/3/2018, tr.13 *Asian Forum*, ngày 19/2/2018
  - TTXVN (2018c), *Ảnh hưởng của CPTPP đối với Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc*, TLTKĐB ngày 07/3/2018.
  - TTXVN (2018d), *Quan hệ Nhật – Mỹ: sự tỉnh ngộ của Tokyo về Donald Trump*, TLTKĐB ngày 20/4/2018, tr.17 *The National Interest*, ngày 17/4/2018
  - Michael Yahuda (2006), *Các vấn đề chính trị quốc tế ở châu Á – Thái Bình Dương*, NXB Văn học, Tp. Hồ Chí Minh, tr.283
  - Asia Regional Integration Center (2022), *Free Trade Agreements*, aric.adb.org, accessed <https://aric.adb.org/fta-country>
  - Japan Ministry of Foreign Affairs (2003), “Tokyo Declaration for The Dynamic and Enduring Japan-ASEAN Partnership in the new Millennium”, *Ministry of Foreign Affairs*, [https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/asean/year2003/summit/tokyo\\_dec.pdf](https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/asean/year2003/summit/tokyo_dec.pdf)
  - Statista (2022), *Japan: Share of global gross domestic product (GDP) adjusted for Purchasing Power Parity (PPP) from 2016 to 2026*, accessed [https://www.statista.com/statistics/270438/japan-share-of-global-gross-domestic-product-gdp/#:~:text=The%20statistic%20shows%20Japan's%20share,dollars\)%20was%20about%204.03%20percent.](https://www.statista.com/statistics/270438/japan-share-of-global-gross-domestic-product-gdp/#:~:text=The%20statistic%20shows%20Japan's%20share,dollars)%20was%20about%204.03%20percent.)
  - Worldbank (2022a), *World Development Indicators*, worldbank.org, accessed <https://databank.worldbank.org/reports.aspx?source=2&series=NY.GDP.MKTP.CD&country#>
  - Worldbank (2022b), *GDP (current US\$)*, worldbank.org, accessed <https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.CD>